

PORK SHOULDER
VAI HEO



SHOULDER, BLADE (BUTT)
VAI TRÊN (BÀ VAI)
CPI#C320

SHOULDER, PICNIC, HOCK-ON
VAI DƯỚI, CÓN MÔNG
CPI#C310



SHOULDER, BLADE (BUTT), BONELESS
VAI TRÊN (BÀ VAI), RÚT XƯƠNG
CPI#C325

SHOULDER, PICNIC, BONELESS,
GLOVE CUT STYLE
VAI DƯỚI, RÚT XƯƠNG, PHA KIỂU
GLOVE CUT
CPI#C316



SHOULDER, BLADE (BUTT),
CAPICOLA, BONELESS
NẠC CỎ VAI TRÊN (BÀ VAI) RÚT XƯƠNG
CPI#C330

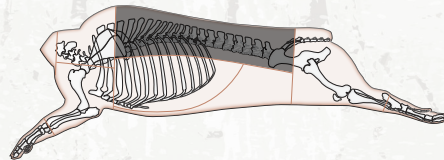
SHOULDER, PICNIC, BONELESS
VAI DƯỚI RÚT XƯƠNG
CPI#C315



SHOULDER, PICNIC,
PECTORAL MEAT
THỊT CƠ NGỰC VAI DƯỚI
CPI#C346

FRONT SHANK MEAT,
BONELESS
THỊT BẮP CHÂN TRƯỚC,
RÚT XƯƠNG
CPI#C319

SHOULDER, PICNIC,
BONELESS
NẠC ĐEM VAI DƯỚI RÚT XƯƠNG
CPI#C345



PORK LOIN
THÂN HEO



LOIN, BONE-IN
THÂN HEO
NGUYÊN XƯƠNG
CPI#C200

LOIN, BONELESS
THÂN HEO RÚT XƯƠNG
CPI#C201



LOIN, RIB BACK,
NINE BONE, FRENCHED
DÉ SƯỜN THÂN, 9 XƯƠNG,
PHA KIỂU PHÁP
CPI#C210

LOIN, SHORT CUT BACK,
BONELESS
THÂN LƯNG CẮT NGẮN,
RÚT XƯƠNG
CPI#205



LOIN, SHORT CUT BACK, BONELESS,
FALSE LEAN AND BELLY STRIP REMOVED
THÂN LƯNG CẮT NGẮN, RÚT XƯƠNG,
BỎ NẠC NẮP SƯỜN VÀ DẢI BA RỌI
CPI#C209

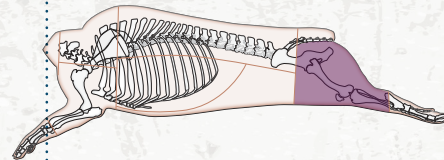
LOIN, SHORT CUT BACK,
BONELESS, MAIN MUSCLE
NẠC CHÍNH PHẦN THÂN LƯNG
CẮT NGẮN, RÚT XƯƠNG
CPI#C211



LOIN, TENDERLOIN
THÂN NỘI
CPI#C227

LOIN, RIB CAP (FALSE LEAN)
NẮP SƯỜN THÂN (NẠC NẮP SƯỜN)
CPI#C 229

LOIN, SIRLOIN
THÂN MÔNG
CPI#C235



PORK LEG
ĐÙI HEO



LEG (FRESH HAM)
CHÂN SAU (TƯƠI)
CPI#C100

LEG (FRESH HAM), FLANK REMOVED
CHÂN SAU (TƯƠI), BỎ NAM
CPI#C101



LEG (FRESH HAM), BONELESS, SKINLESS
ĐÙI SAU (TƯƠI), RÚT XƯƠNG, BỎ DA
CPI#C105

LEG (FRESH HAM), BONELESS, FOUR PIECE
(INSIDE, OUTSIDE, KNUCKLE, LIGHT BUTT)
TRONG, NẠC NGOÀI, BẮP GỎI VÀ NẠC ĐẦU MÔNG
CPI#110



LEG (FRESH HAM),
INSIDE, BONELESS
ĐÙI SAU (TƯƠI),
NẠC TRONG, RÚT XƯƠNG
CPI#C107

LEG (FRESH HAM),
OUTSIDE, BONELESS
ĐÙI SAU (TƯƠI),
NẠC NGOÀI, RÚT XƯƠNG
CPI#C106

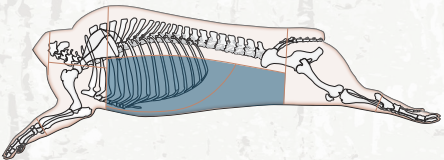
LEG (FRESH HAM),
KNUCKLE, BONELESS
ĐÙI SAU (TƯƠI), BẮP GỎI,
RÚT XƯƠNG
CPI#C108



LEG (FRESH HAM), INSIDE SHANK
MEAT, BONELESS
BẮP TRONG ĐÙI SAU (TƯƠI),
RÚT XƯƠNG
CPI#C119

LEG (FRESH HAM),
HIND SHANK, SKINLESS
BẮP GIÒ ĐÙI SAU (TƯƠI)
BỎ DA
CPI#C120

LEG (FRESH HAM),
OUTSIDE SHANK MEAT, BONELESS
BẮP GIÒ ĐÙI SAU (TƯƠI)
PHÍA NGOÀI, BỎ DA
CPI#C118



PORK BELLY
BA RỌI HEO



BELLY, RIB IN CPI
BA RỌI, CÓN SƯỜN
#C410



BELLY, SKINLESS
BA RỌI BỎ DA
CPI#400



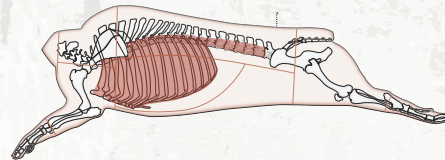
BELLY, SKINLESS,
SQUARE CUT
BA RỌI, BỎ DA,
CẮT VUÔNG
CPI#401



BELLY, SKINLESS,
SINGLE RIBBED
BA RỌI BỎ DA,
1 DẼ SƯỜN
CPI#C405



BELLY, SKINLESS, SINGLE RIBBED, SOFT BONE-IN
BA RỌI BỎ DA, CÓN MỘT DẼ SƯỜN, CÓN XƯƠNG MỀM
CPI#C406



PORK RIBS
SƯỜN HEO



LOIN, BACK RIBS
SƯỜN LƯNG, PHẦN THÂN
#C505



BELLY, SIDE RIBS
SƯỜN BỤNG
#C500



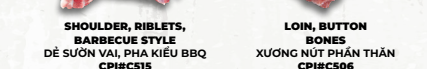
BELLY, SIDE RIBS,
BREAST BONE REMOVED
SƯỜN BỤNG BỎ XƯƠNG ỨC
CPI#C501



BELLY, SIDE RIBS, CENTRE CUT
SƯỜN BỤNG, CẮT PHẦN GIỮA
CPI#C502



BRISKET BONE
XƯƠNG ỨC
CPI#C821



SHOULDER, RIBLETS,
BARBECUE STYLE
DÉ SƯỜN VAI, PHA KIỂU BBQ
CPI#C315

LOIN, BUTT
BONES
XƯƠNG NÚT PHẦN THÂN
CPI#C506

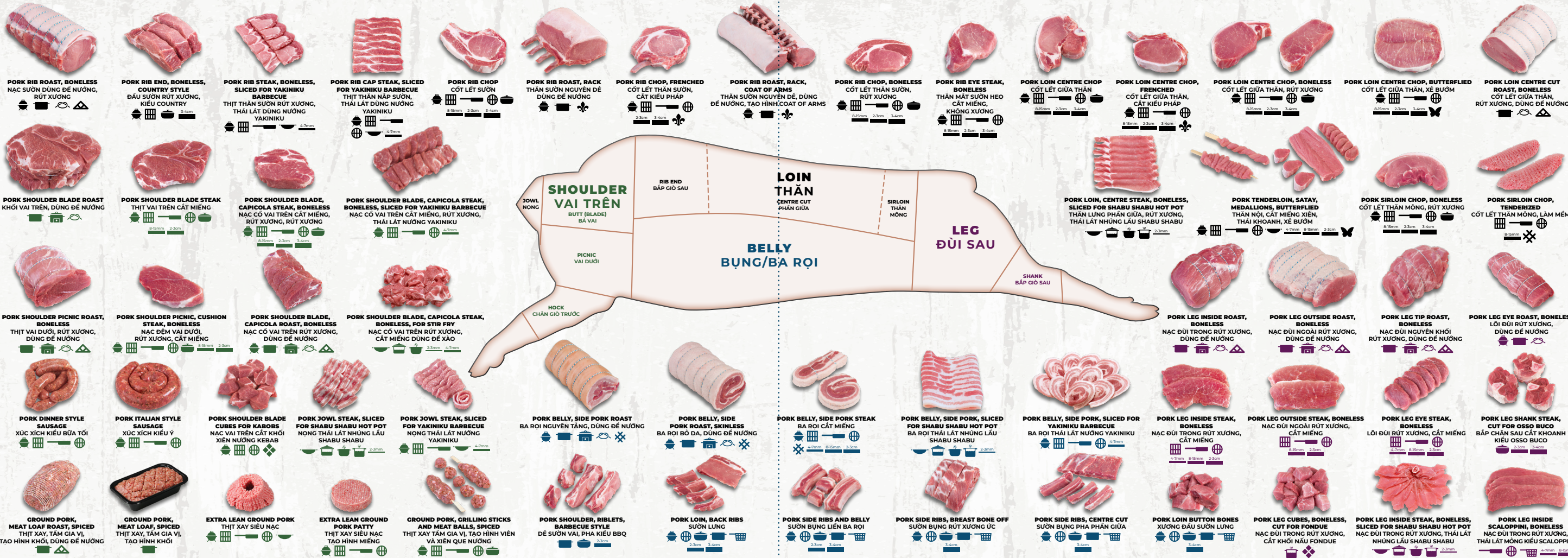
CANADIAN PORK CUTS

CÁC MÃ SẢN PHẨM THỊT CẮT CANADA

BUYERS' GUIDE

CẨM NANG KHÁCH HÀNG





COOKING METHODS PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN

- | | | |
|-----------------------|---------------------------|----------------------------|
| Pot Roast
Om | Pan Fry
Áp chảo | Steam
Hấp |
| Oven Roast
Quay | Broil
Nướng nhiệt trên | Hot Pot
Nhúng lẩu |
| Barbecue
Nướng BBQ | Braise
Hầm | Stir Fry
Xào |
| Grill
Nướng vỉ | Poach
Chần | Deep Fry
Chiên ngập dầu |

FABRICATION / CUTTING METHODS PHƯƠNG PHÁP PHA LÓC / CẮT

- | | |
|----------------------------------|---|
| Frenched
Pha kiểu Pháp | 2.3mm
Extra Thin Slice
Lát rất mỏng |
| Butterflied
Xẻ bướm | 4.7mm
Thin Slice
Lát mỏng |
| String Tied
Bọc dây định hình | 8.15mm
Medium Slice
Lát vừa |
| Netted
Bọc lưới định hình | 2.3cm
Thick Slice
Lát dày |
| Score Cut
Khía bề mặt | 3.4cm
Extra Thick Slice
Lát rất dày |
| Dice Cut 2x2cm
Cắt khối 2x2cm | |

SƠ ĐỒ THÂN THỊT

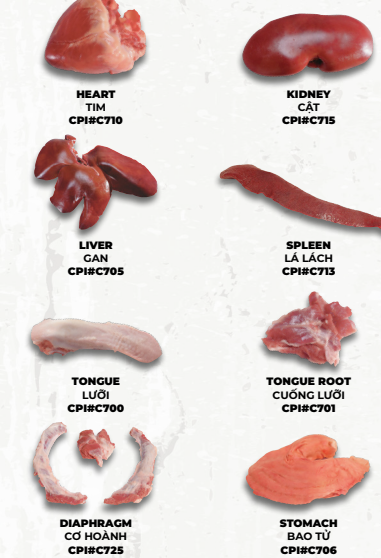


Quét mã để xem video quy cách pha lóc thân heo.
Xem vị trí và cách pha cắt từng phần thịt trên sơ đồ.

PORK SUNDRIES CÁC PHẦN PHỤ TỪ THÂN THỊT



PORK VARIETY MEATS NỘI TANG VÀ CÁC BỘ PHẦN ĂN ĐƯỢC KHÁC



Canada canadapork.com / verifiedcanadianpork.com

